

Số: TVHN-142/DBQG

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

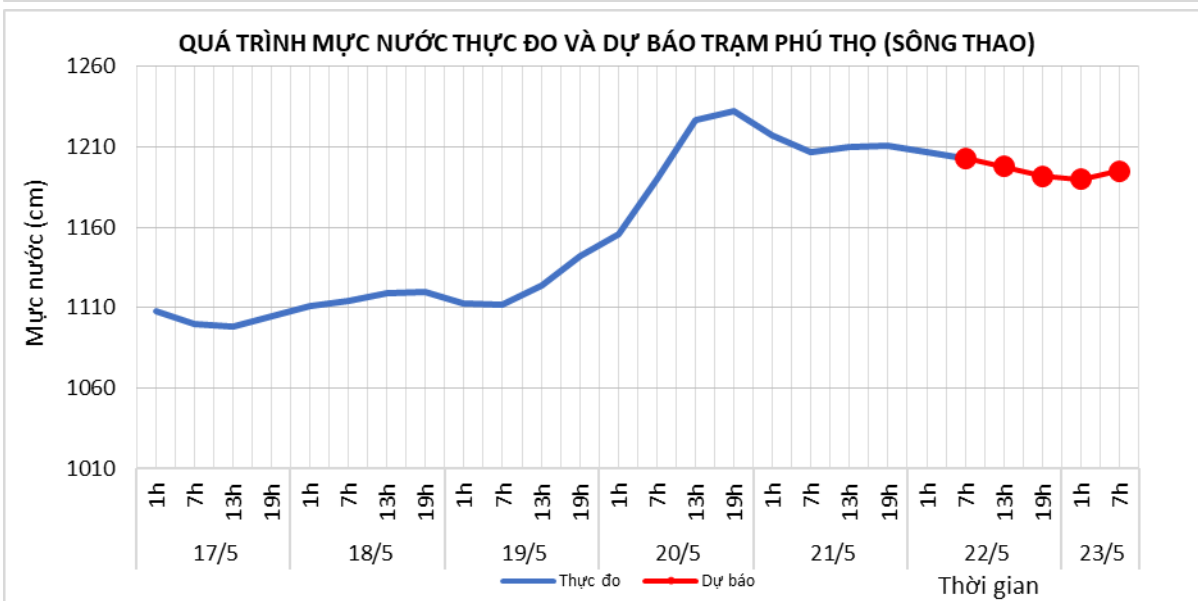
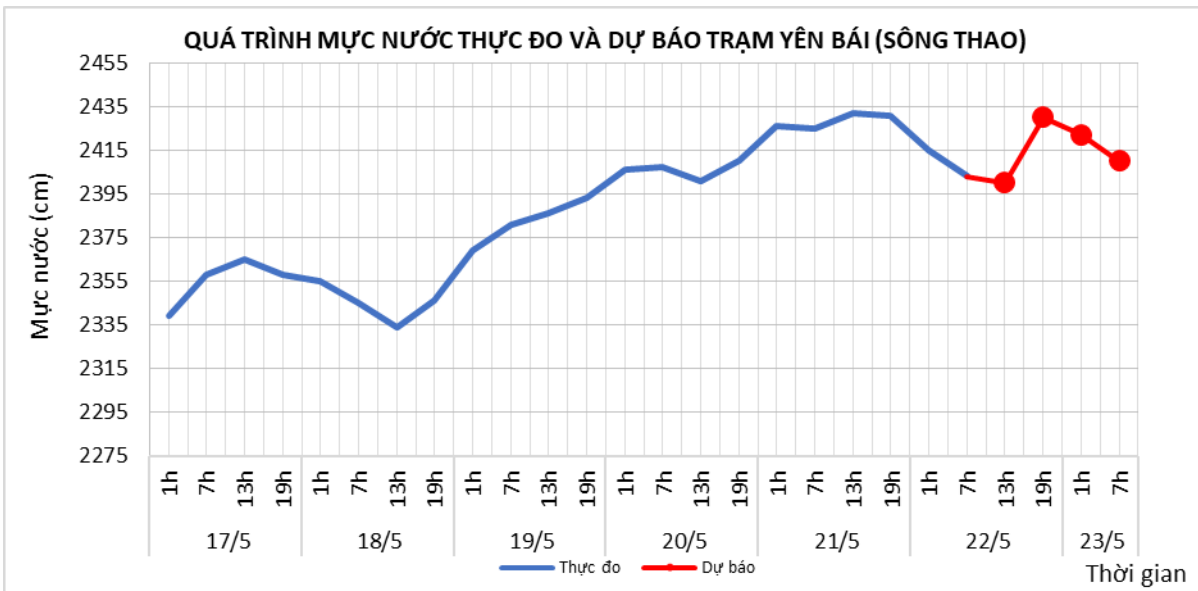
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



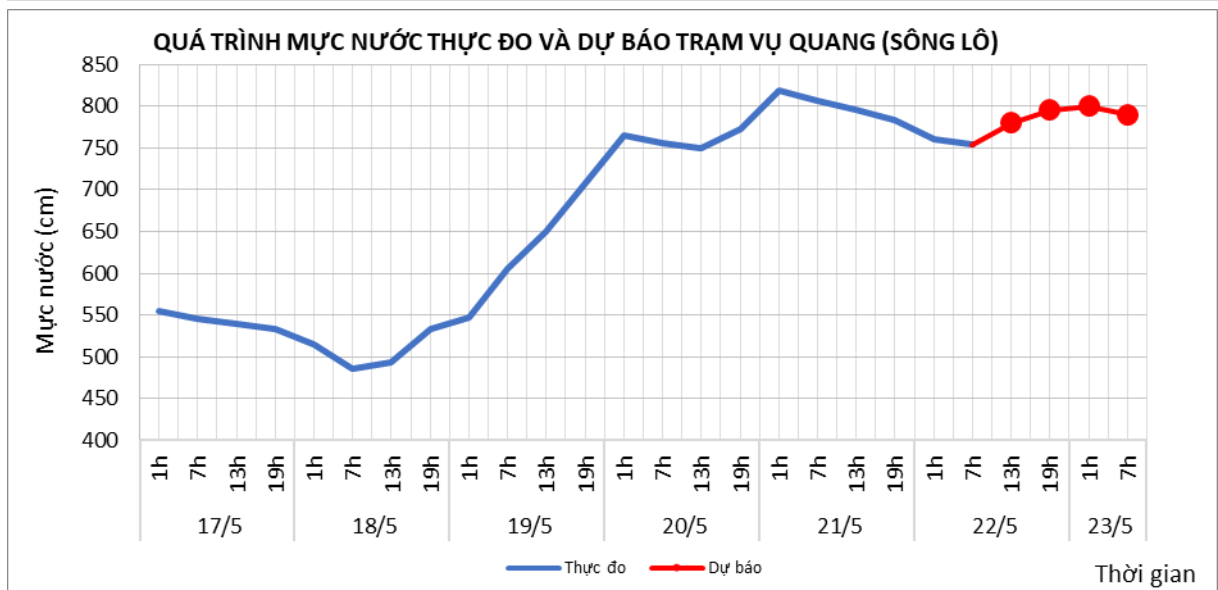
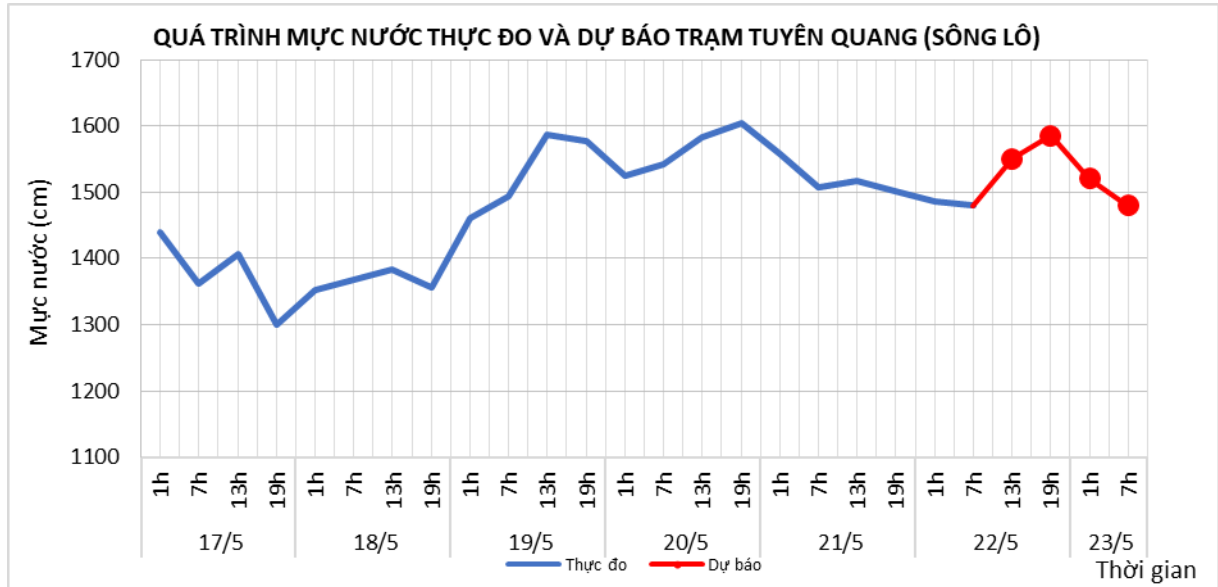
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang tiếp tục dao động và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



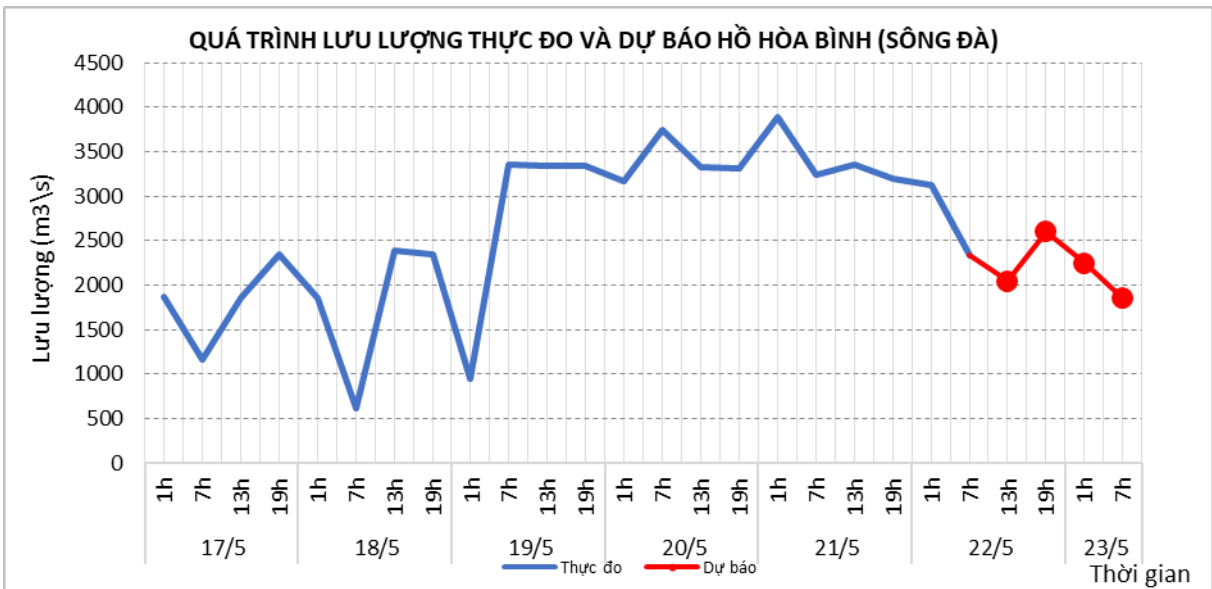
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



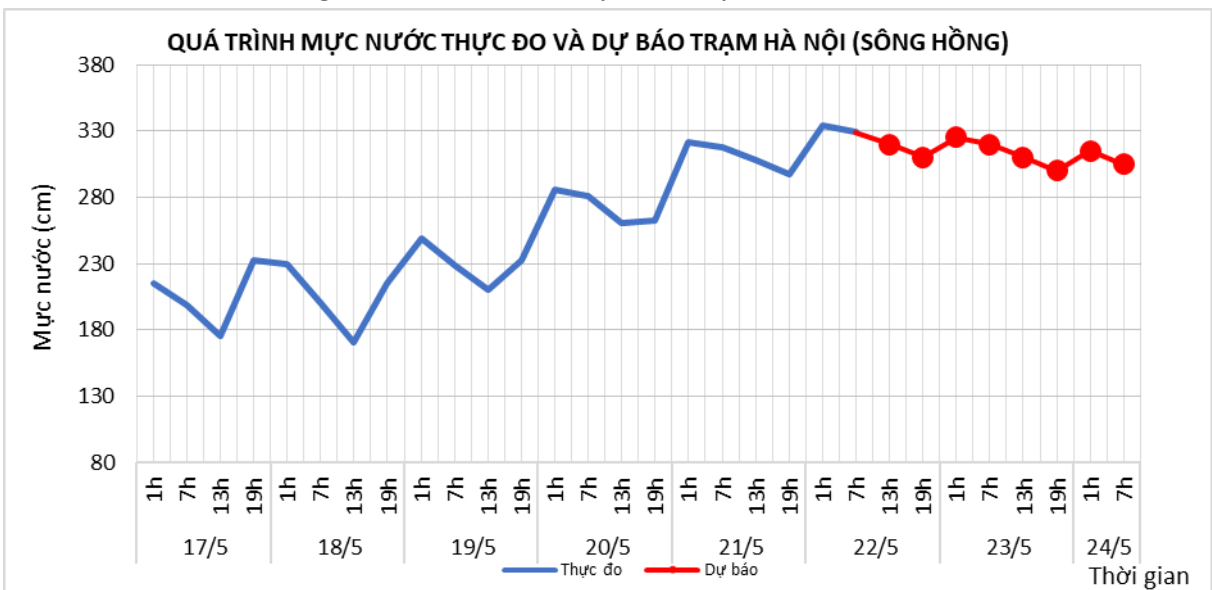
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết từ các thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết từ các thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

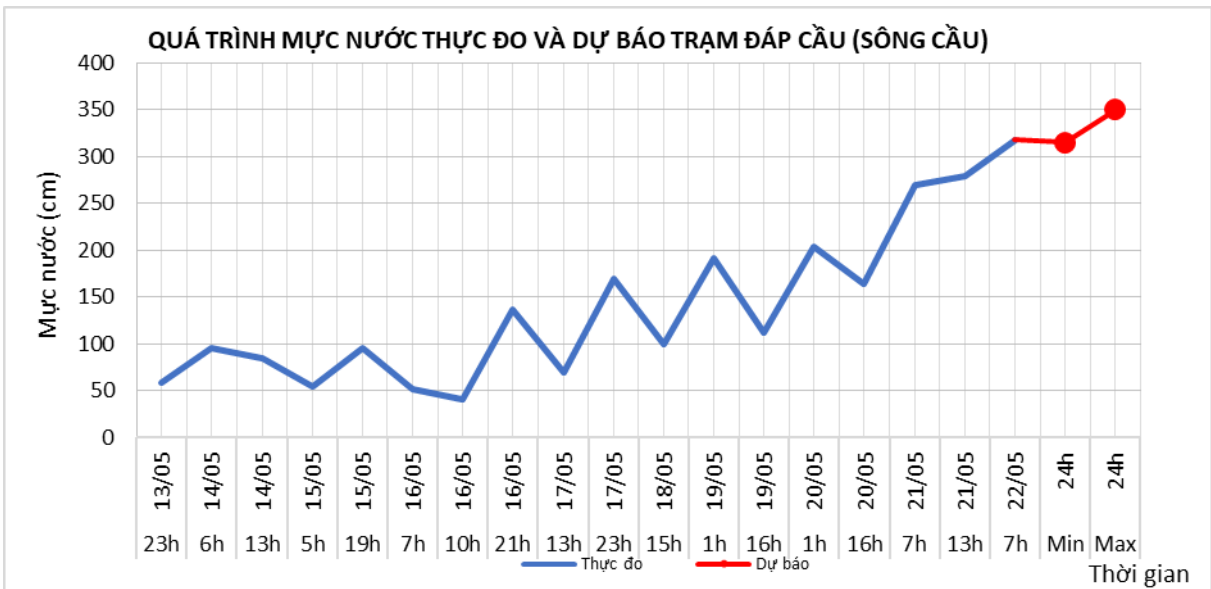
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục lên.



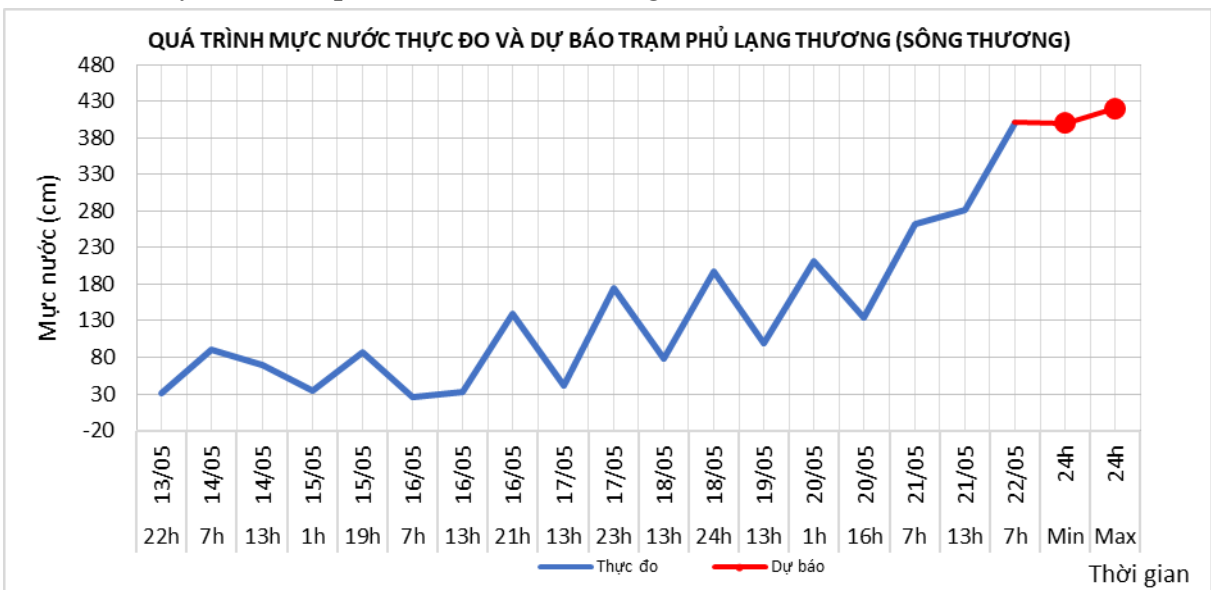
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ ở thượng lưu và trung lưu sông Thương đã đạt đỉnh và đang xuống, hạ lưu tại trạm Phủ Lạng Thương đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ hạ lưu sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục lên và có khả năng đạt đỉnh vào chiều nay ở mức xấp xỉ BĐ1, sau đó xuống dần.



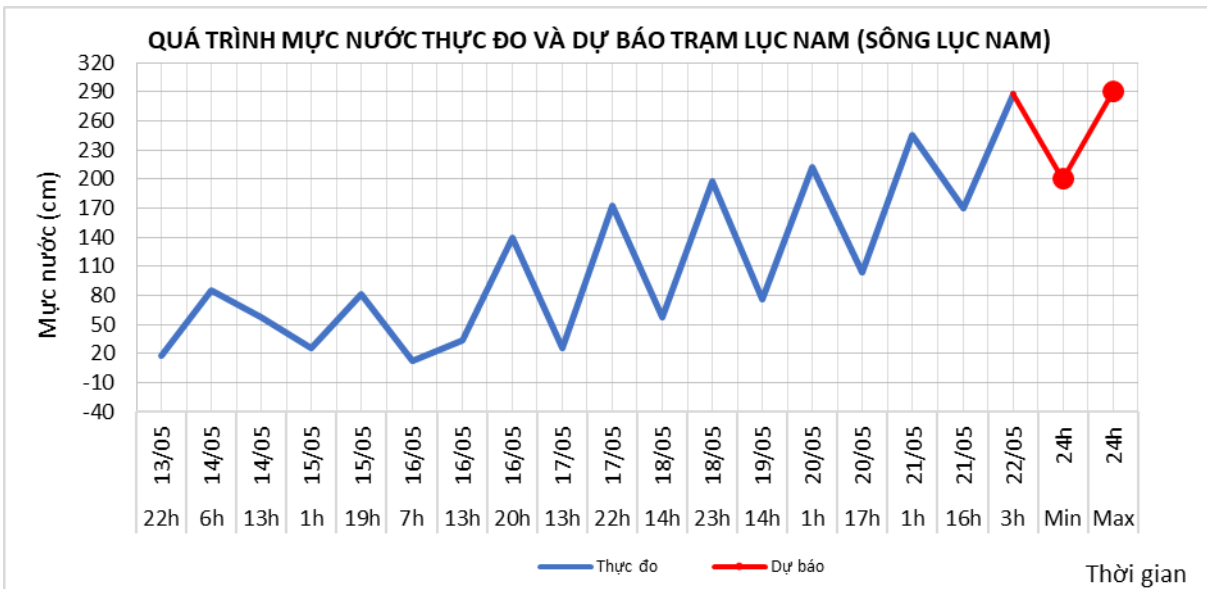
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



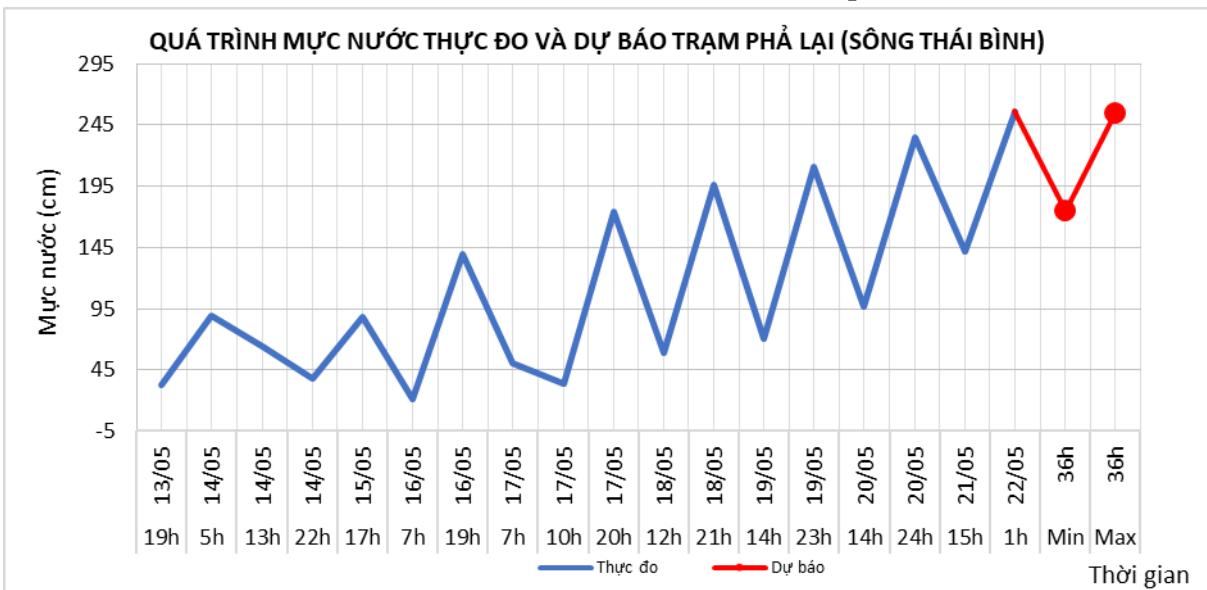
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo xu thế lên. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,55m; thấp nhất là 1,75m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

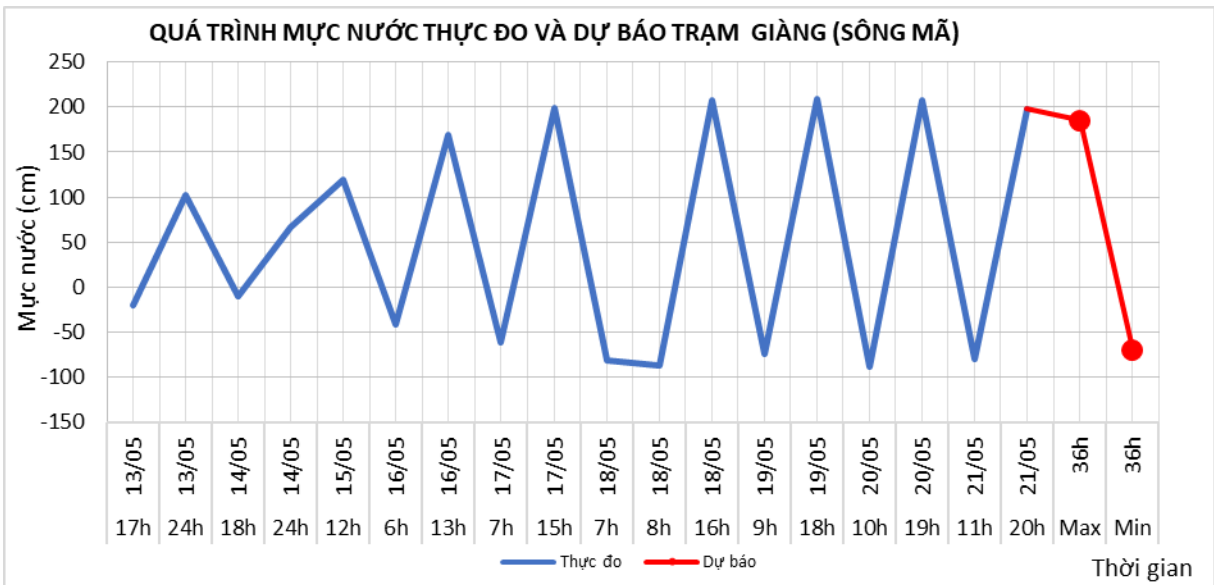
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



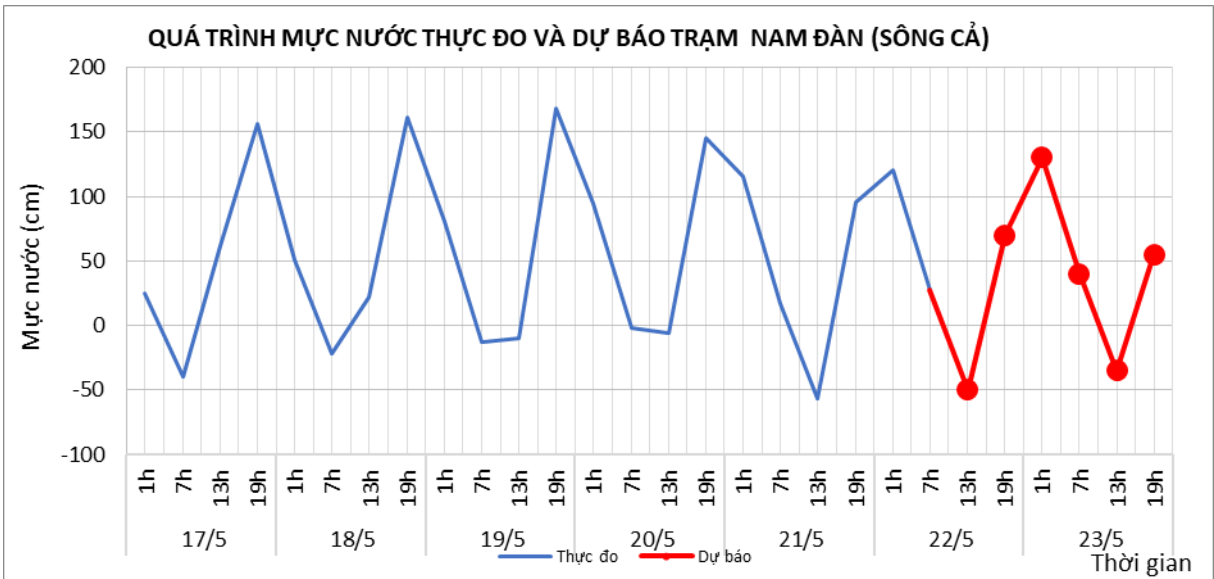
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



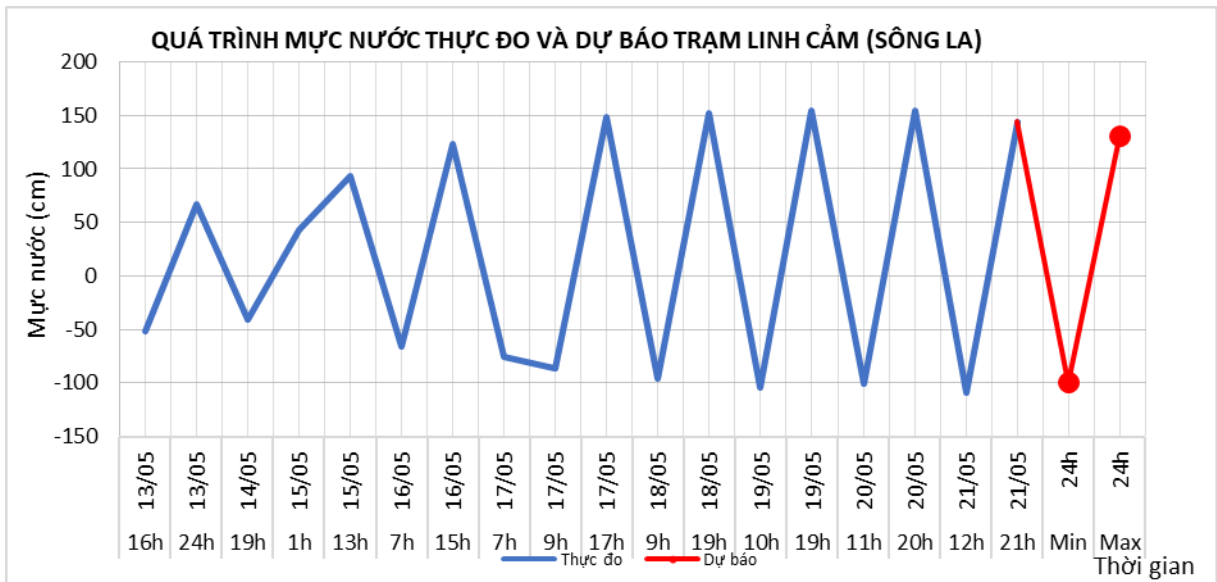
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



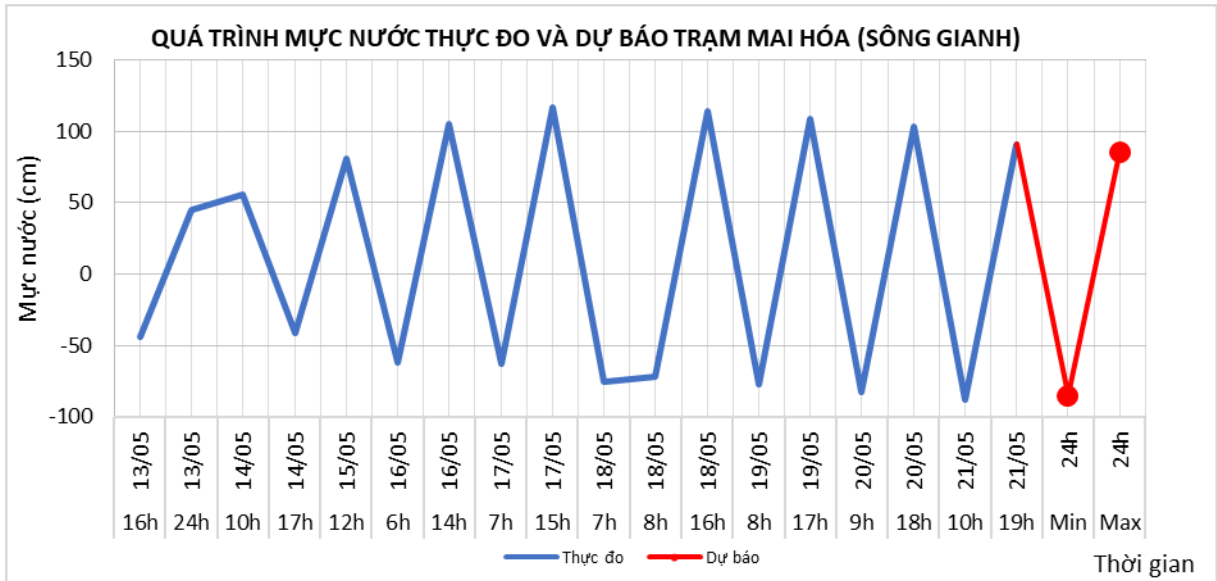
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



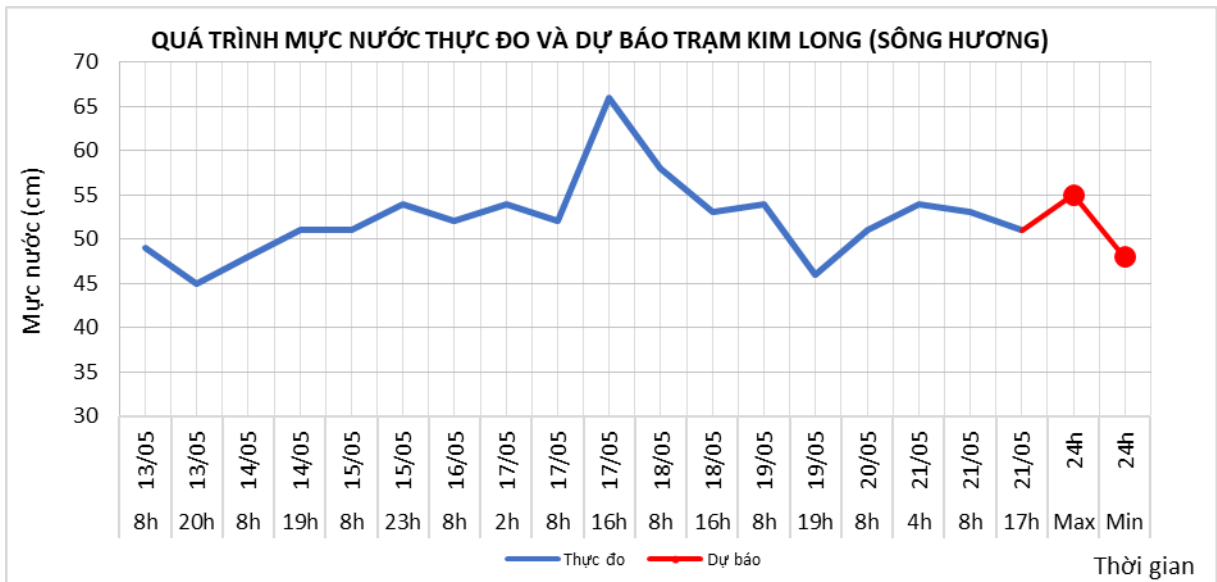
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương có dao động.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

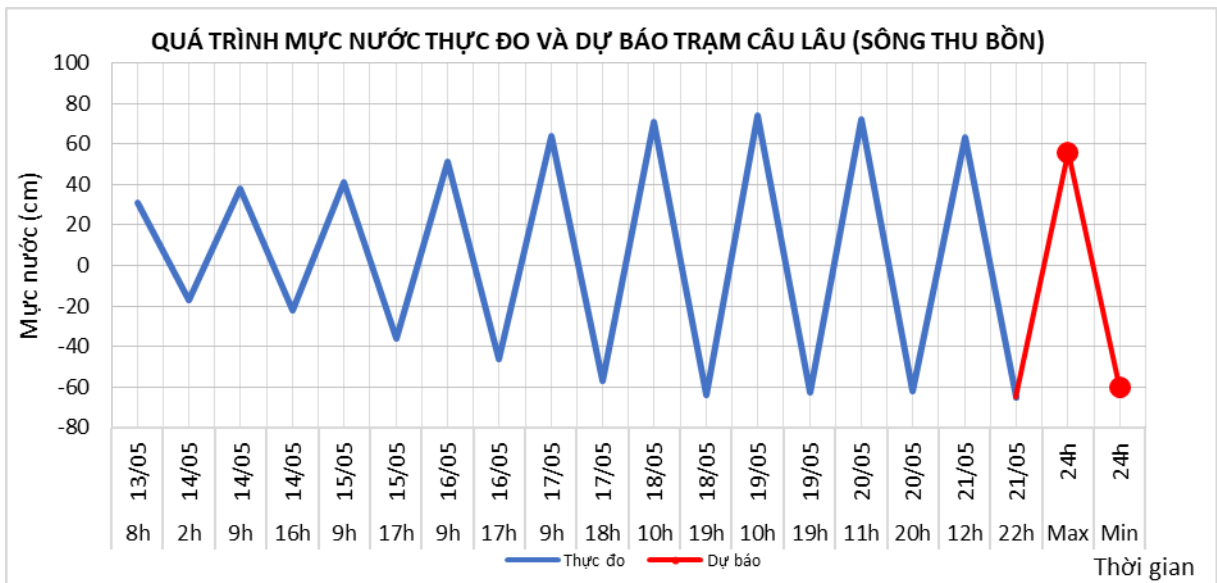
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



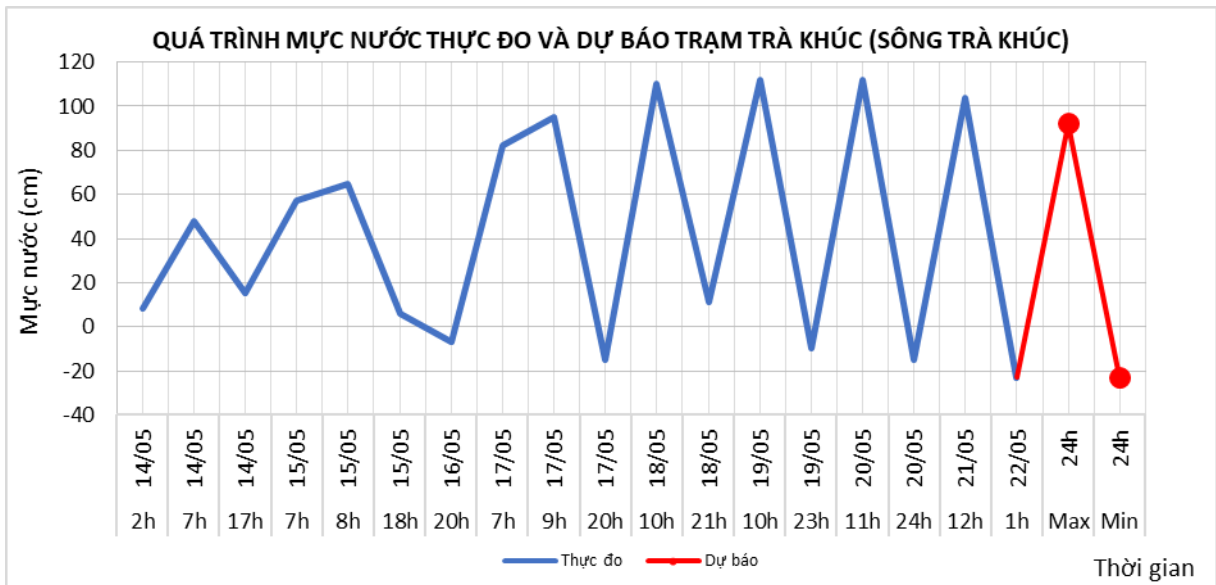
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



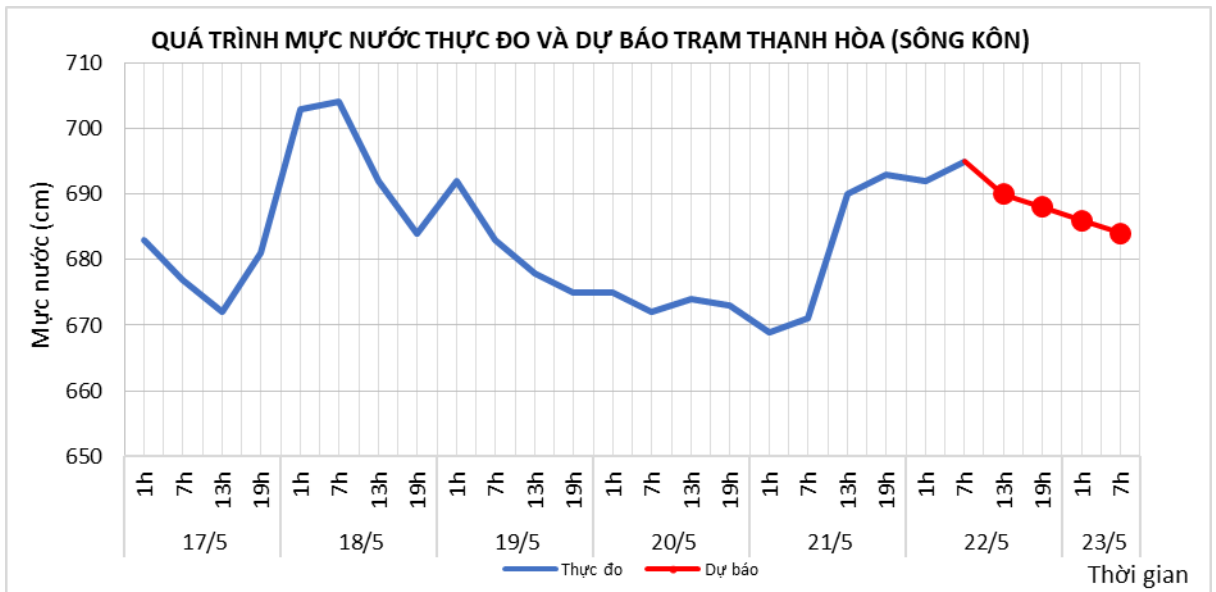
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



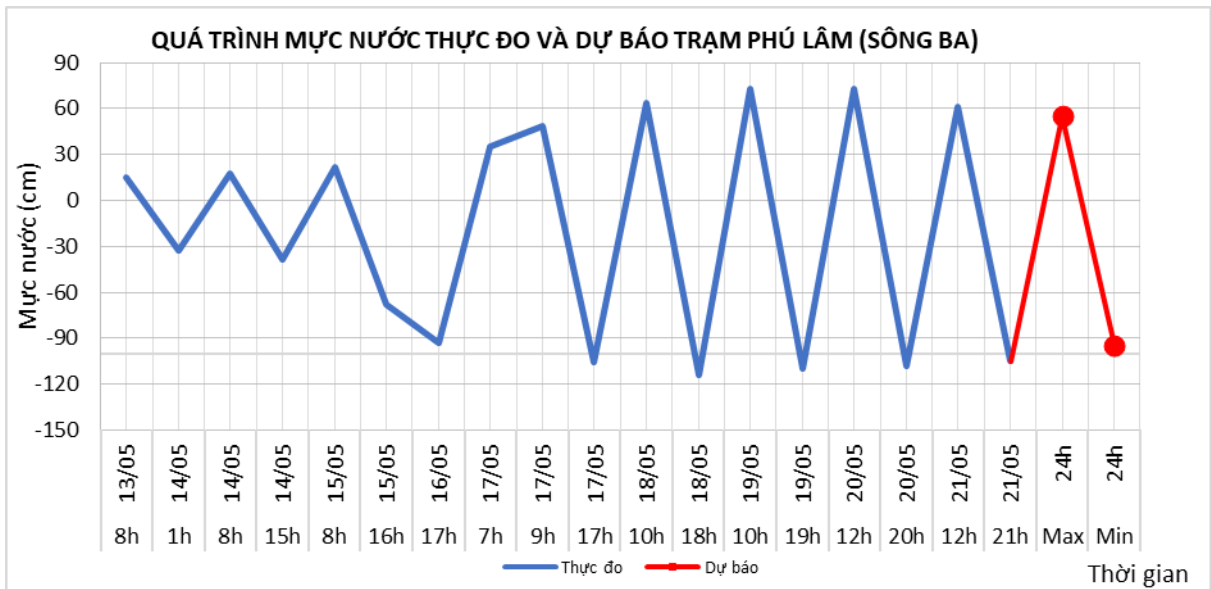
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

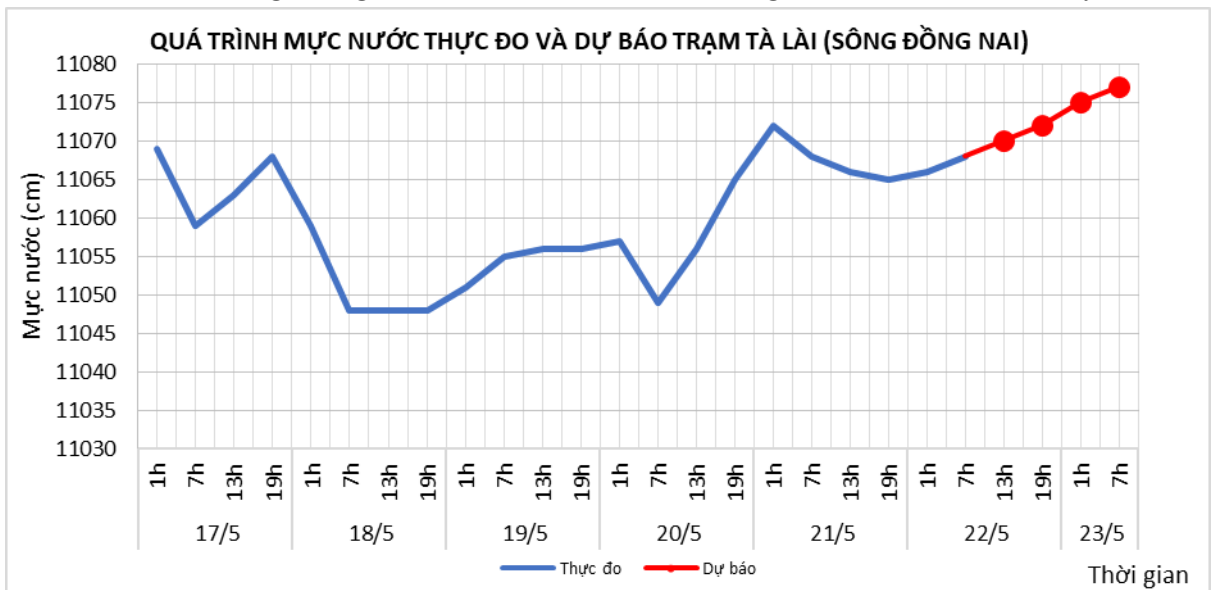
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai dao động theo điều tiết của thủy điện

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động theo điều tiết của thủy điện.



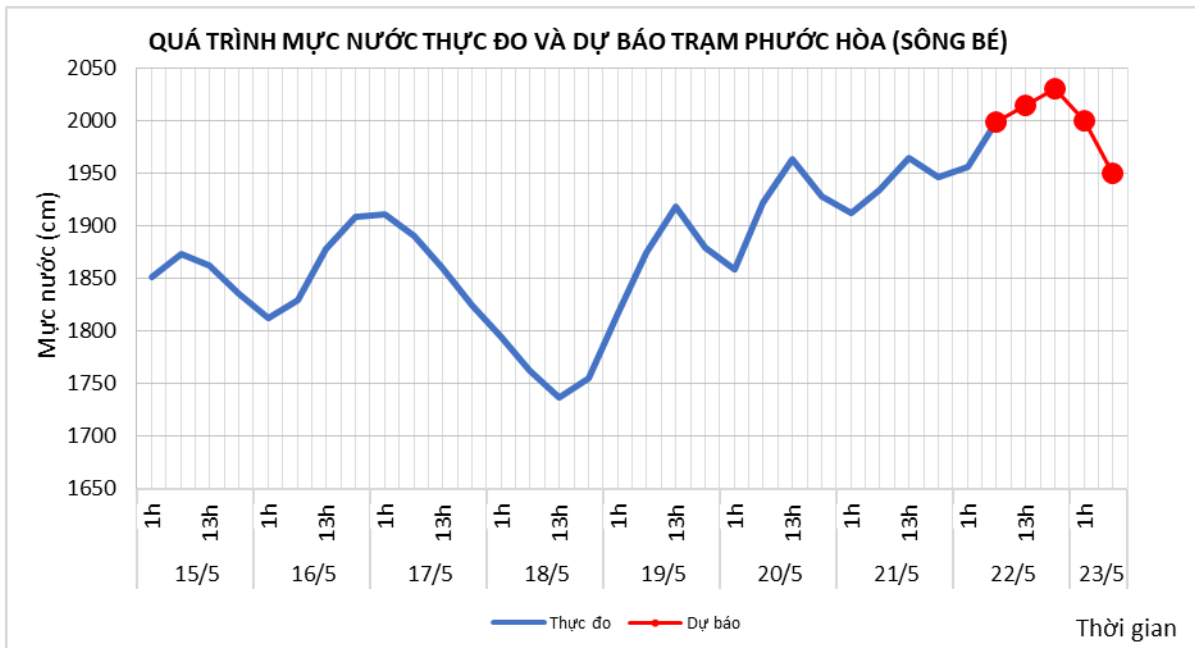
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé dao động theo điều tiết thủy điện.



6. Lưu vực sông Mê Công

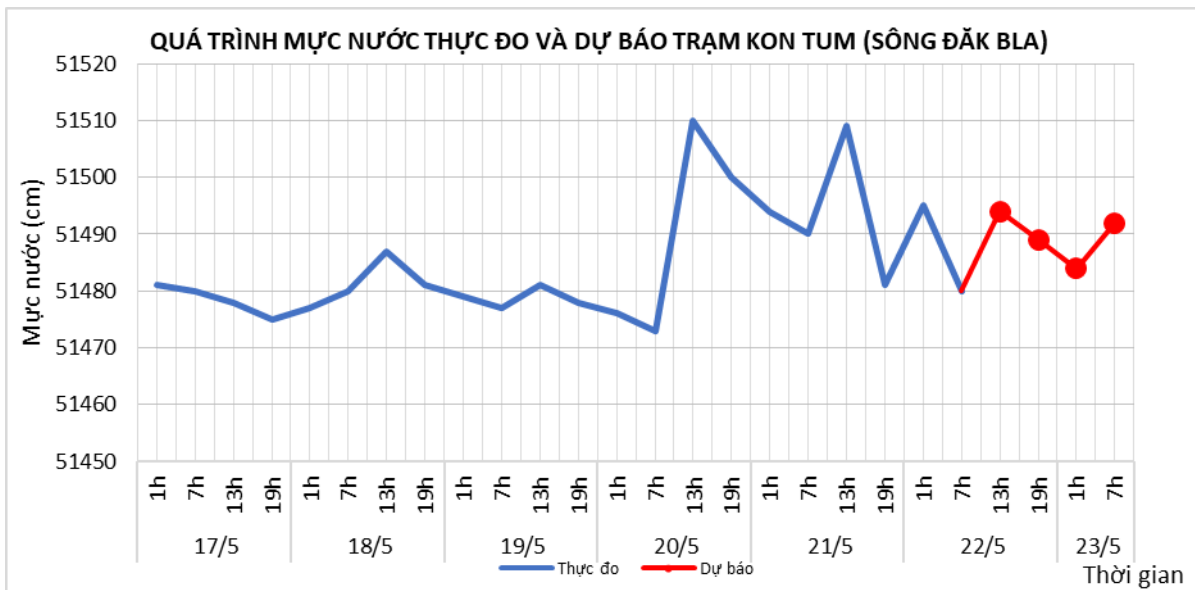
6.1. Sông Đăk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



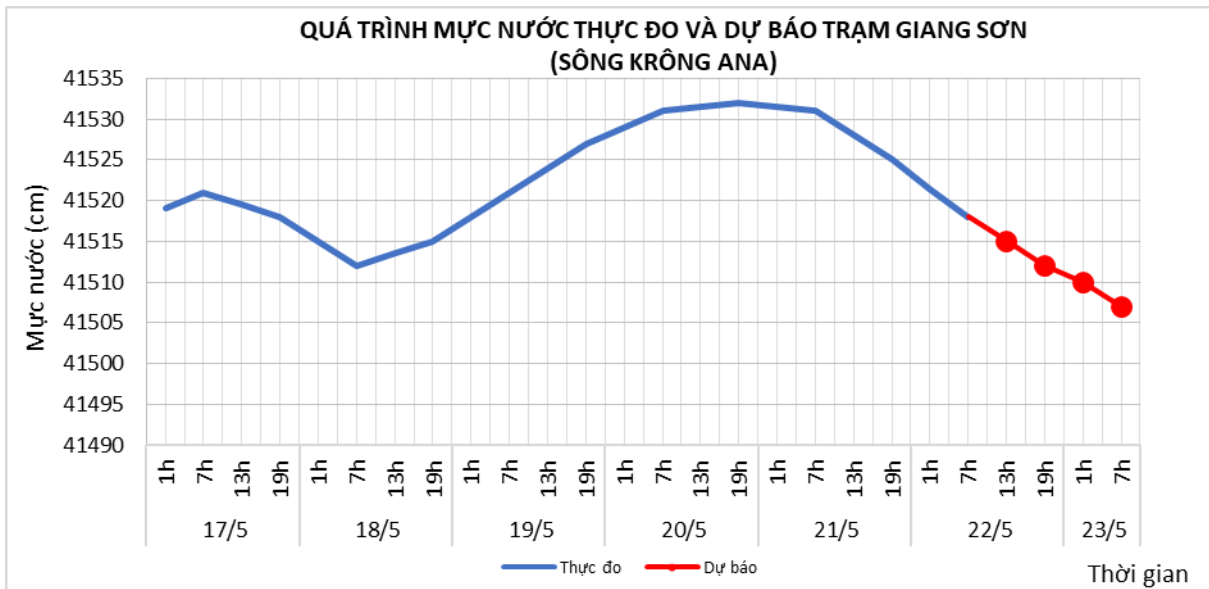
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế xuống dần. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



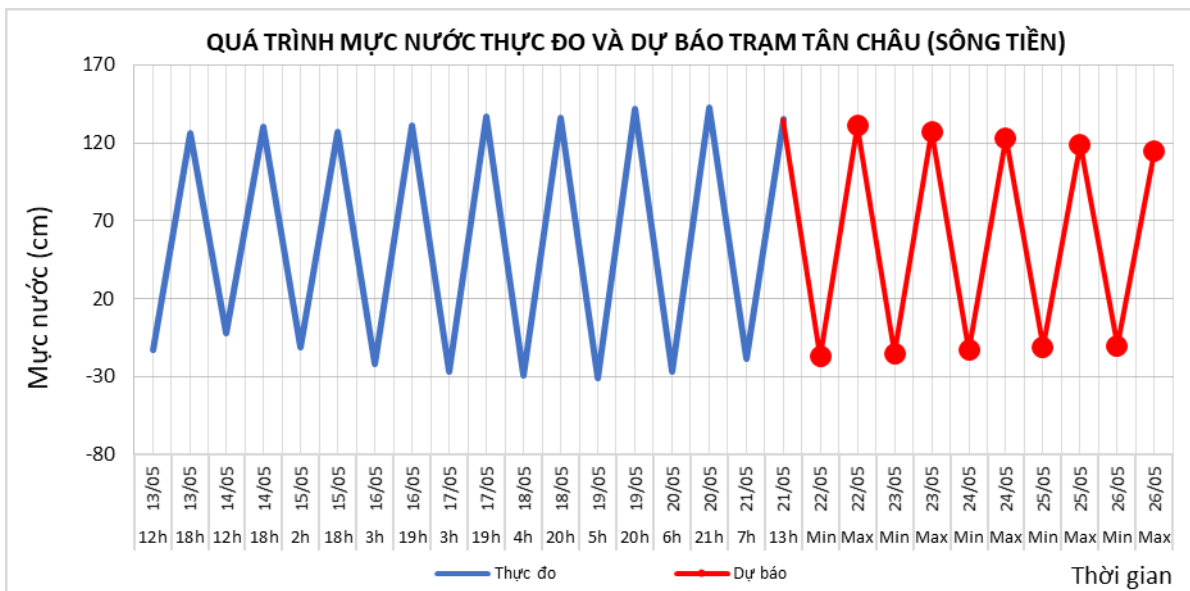
6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

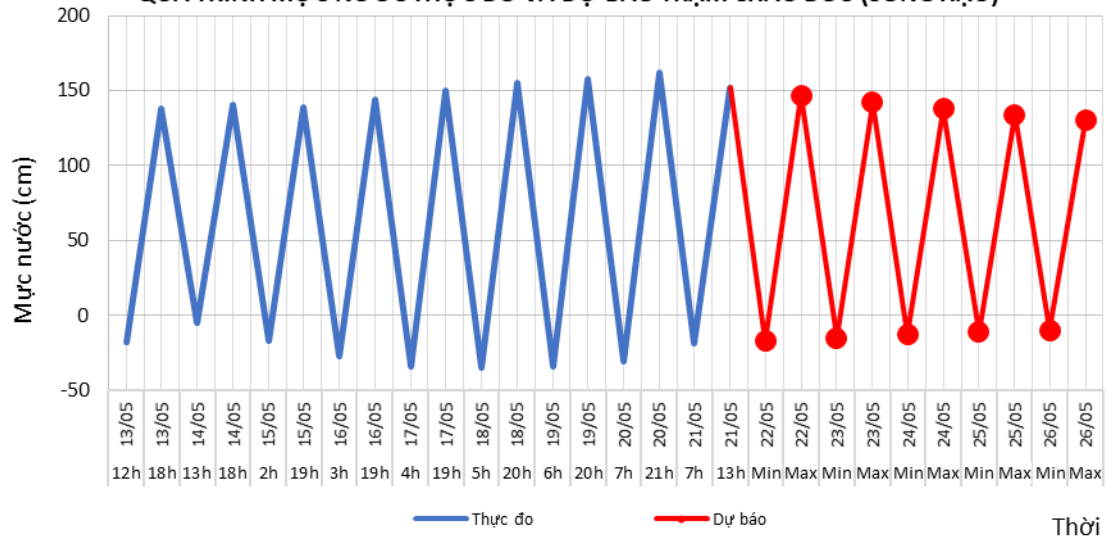
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 21/5 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,35m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,52m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 26/5, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,15m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,30m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-21/05	19h-21/05	1h-22/05	7h-22/05	13h-22/05		19h-22/05		1h-23/05		7h-23/05		13h-23/05		19h-23/05		1h-24/05		7h-24/05	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3353	3195	3125	2337	2050	↓	2600	↑	2250	↓	1850	↓								
Thao	Yên Bái	2432	2431	2415	2403	2400	↓	2430	↑	2422	↓	2410	↓								
Thao	Phú Thọ	1210	1211	1207	1203	1198	↓	1192	↓	1190	↓	1195	↑								
Lô	Tuyên Quang	1517	1502	1486	1480	1550	↑	1585	↑	1520	↓	1480	↓								
Lô	Vụ Quang	795	783	760	754	780	↑	795	↑	800	↑	790	↓								
Hồng	Hà Nội	308	297	334	329	320	↓	310	↓	325	↑	320	↓	310	↓	300	↓	315	↑	305	↓
Cả	Nam Đàn	-57	96	120	27	-50	↓	70	↑	130	↑	40	↓	-35	↓	55	↑				
Kôn	Thanh Hòa	690	693	692	695	690	↓	688	↓	686	↓	684	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11066	11065	11066	11068	11070	↑	11072	↑	11075	↑	11077	↑								
Bé	Phước Hòa	1965	1946	1956	1999	2015	↑	2030	↑	2000	↓	1950	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51509	51481	51495	51480	51494	↑	51489	↓	51484	↓	51492	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41528	41525	41522	41518	41515	↓	41512	↓	41510	↓	41507	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	318	↑	279	↑	350	↑	315	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	401	↑	281	↑	420	↑	400	↑
Lục Nam	Lục Nam	288	↑	170	↑	290	↑	200	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	256	↑	142	↑	255	↓	175	↑
Mã	Giàng (**)	207	→	-80	↑	185	↓	-70	↑
La	Linh Cảm	144	↓	-109	↓	130	↓	-100	↑
Gianh	Mai Hóa	91	↓	-88	↓	85	↓	-85	↑
Hương	Kim Long	53	↓	51	→	55	↑	48	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	63	↓	-65	↓	56	↓	-60	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	104	↓	-23	↓	92	↓	-23	→
Đà Rằng	Phú Lâm	61	↓	-105	↑	55	↓	-95	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		21/05	22/05	23/05	24/05	25/05	26/05	21/05	22/05	23/05	24/05	25/05	26/05												
Sông Tiền	Tân Châu	135	↓	131	↓	127	↓	123	↓	119	↓	115	↓	-19	↓	-17	↑	-15	↑	-13	↑	-11	↑	-10	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	152	↓	147	↓	142	↓	138	↓	134	↓	130	↓	-19	↓	-17	↑	-15	↑	-13	↑	-11	↑	-10	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 23/05

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng